

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm,
giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XVI;
 - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Cấp ủy các cấp thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ đi đôi với phát huy trách nhiệm của các cơ quan tham mưu và người đứng đầu của từng địa phương, cơ quan, đơn vị về công tác cán bộ:

1.1. Cấp ủy các cấp đề ra chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Cấp ủy các cấp chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

1.3. Cấp ủy các cấp phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy cấp dưới và tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2.1. Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

2.3. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về công tác cán bộ và cán bộ tại tỉnh.

1.2. Thảo luận, biểu quyết về định hướng xây dựng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ mới và phương án nhân sự đề báo cáo Bộ Chính trị và trình Đại hội.

1.3. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.4. Trên cơ sở quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.

1.5. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra (*Ủy viên Ủy ban Kiểm tra*), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.6. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

1.7. Giới thiệu nhân sự đề Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.8. Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu đề Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nêu tại Điều 7 của Quy định này; quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2.3. Chuẩn bị nhân sự đề Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.4. Chuẩn bị để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.5. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại tỉnh.

2.6. Chuẩn bị trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đề án, phương án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ mới.

2.7. Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy (nơi không có đảng đoàn, ban cán sự đảng).

2.8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.9. Chỉ định cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi có sự thay đổi về tổ chức. Khi cần thiết, chỉ định đảng viên tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định của Điều lệ Đảng hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

2.10. Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể:

- Với Đảng ủy Quân khu 9: Về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng: Về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Với Đảng ủy Công an Trung ương: Về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

- Với đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan Trung ương: Về nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại tỉnh.

- Với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: Về nhân sự Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

2.11. Cho ý kiến về cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân các cấp.

2.12. Quyết định đánh giá, xếp loại hằng năm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.13. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định một số nội dung về công tác tổ chức cán bộ.

3. Thường trực Tỉnh ủy

1. Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...*) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

2. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

3. Cho ý kiến đối với việc phân công ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; phân công cán bộ phụ trách đối với những đơn vị chưa có cấp trưởng; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tham gia ban chấp hành, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp cấp Trung ương và tỉnh; tham gia hội đồng trường của các trường đại học, cao đẳng.

4. Cho ý kiến về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan Nhà nước hoặc đoàn thể chính trị - xã hội và xã hội nghề nghiệp đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

5. Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

6. Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

7. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng ủy trực thuộc.

8. Chỉ định, bổ sung, thay thế bí thư, phó bí thư, thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng một số cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

9. Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

10. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền trong quy chế làm việc của cấp ủy, trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

11. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

12. Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

13. Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (*trừ cấp phó của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

14. Cho ý kiến về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức, nghỉ hưu; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với chức danh Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bạc Liêu và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh; cấp trưởng, phó các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh.

Những công việc được ủy quyền nêu trên khi cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Điều 7. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định

1. Các cơ quan cấp tỉnh

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm; trưởng ban, phó trưởng ban các ban đảng của Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh hoạt động chuyên trách.

- Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Bạc Liêu; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Châu Văn Đăng; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

- Trưởng ban, phó trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Giám đốc, phó giám đốc các sở.

- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

- Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng.

- Giám đốc, Phó Giám đốc: Trung tâm Phát triển nhà và đất, Trung tâm Dịch vụ đô thị tỉnh.

- Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bạc Liêu; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh.

- Chủ tịch các đơn vị: Hội Chữ thập đỏ, Hội Đông y, Hội Nhà báo, Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

- Giám đốc các đơn vị: Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm tỉnh Bạc Liêu; Quỹ Đầu tư và phát triển; Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

2. Các huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh;

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh.

- Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

I- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy (gọi chung là cấp ủy cấp huyện)

1. Ban chấp hành đảng bộ cấp huyện

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương.

1.2. Thảo luận, biểu quyết về định hướng xây dựng ban chấp hành đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ mới và phương án nhân sự để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Đại hội.

1.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

1.4. Căn cứ quy định của Trung ương và theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện.

1.5. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện; bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện.

1.6. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định bổ sung vào ban chấp hành đảng bộ cấp huyện.

1.7. Giới thiệu chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện để Hội đồng nhân dân cấp huyện bầu; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân cấp huyện bầu.

1.8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

2. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ

chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành, cấp trưởng, cấp phó các cơ quan thuộc khối đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; quyết định phê duyệt quy hoạch ban chấp hành đảng bộ cấp huyện và các chức danh cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý.

- Chuẩn bị nhân sự đề ban chấp hành đảng bộ cấp huyện xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện; giới thiệu nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang công tác tại cấp huyện.

2.2. Chuẩn bị, trình ban chấp hành đảng bộ cấp huyện về đề án, phương án nhân sự ban chấp hành đảng bộ, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ mới.

2.3. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với tập thể lãnh đạo ở các phòng, ban, ngành cấp huyện; đối với cấp ủy cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp huyện.

2.4. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.5. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Chỉ định (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

2.6. Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng và lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh về đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại cấp huyện. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh về chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng,

chính trị viên, chính trị viên phó cơ quan quân sự và trưởng, phó công an cấp huyện; với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh đối với địa bàn có cơ cấu Đoàn trưởng, chính trị viên đồn biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện.

2.7. Chỉ định cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc khi có sự thay đổi về tổ chức (*thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập*).

2.8. Đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định. Quyết định đánh giá, xếp loại hằng năm đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý.

II- Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Đảng ủy Công an tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

3. Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

4. Đề nghị đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Quyết định ủy quyền cho ban thường vụ đảng ủy và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc.

6. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ, chỉ bộ trực thuộc.

7. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ các chức vụ, cụ thể:

- Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh đối với nhân sự: Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó cơ quan quân sự cấp huyện.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh đối với nhân sự: Đồn trưởng, chính trị viên đồn biên phòng có cơ cấu tham gia cấp ủy cấp huyện.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh đối với nhân sự: Trưởng, phó công an cấp huyện.

Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc.

III- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; đề xuất thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

3. Kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của các đảng đoàn, ban cán sự đảng; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương công tác tại các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; đảng viên đang sinh hoạt đảng tại Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.

4. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh tham gia ý kiến đối với cán bộ là đảng viên công tác và sinh hoạt trong đảng bộ khối để bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử các chức danh cấp phó sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương.

5. Chỉ định, giới thiệu, chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; ủy ban kiểm tra (*ủy viên ủy ban kiểm tra*), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ đang công tác chuyên trách tại Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án, cơ cấu, thành phần đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa tiếp theo để chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Khi cần thiết triệu tập đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là đảng viên để quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác nhân sự và một số chủ trương, lĩnh vực quan trọng trước khi thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Cho ý kiến đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi thủ trưởng đơn vị quy định. Nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với tập thể các Ban và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

3. Trực tiếp quản lý chức danh:

- Phó Giám đốc: Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Giám đốc, Phó Giám đốc các bệnh viện chuyên khoa.

- Phó Giám đốc: Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm tỉnh Bạc Liêu; Quỹ Đầu tư và phát triển tỉnh.

- Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bạc Liêu và các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Hội Đông y, Hội Nhà báo, Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa

học và Kỹ thuật, Liên minh Hợp tác xã tỉnh trước khi quyết định phải có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

4. Cho ý kiến đối với các chức danh: Chỉ cục trưởng, giám đốc trung tâm, trưởng phòng thuộc các sở, ban, ngành thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thủ trưởng đơn vị quyết định.

5. Báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với việc bố trí, phân công công tác và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ đang công tác trong các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và các hội cấp tỉnh

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý. Trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý.

3. Kiến nghị, đề xuất đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của ngành cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện về đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử,

tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp trưởng, cấp phó của tổ chức ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn cấp huyện. Ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ngành phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Phối hợp với cơ quan tổ chức cán bộ cấp tỉnh thực hiện các quy trình công tác cán bộ.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách của cơ quan, đơn vị.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý. Trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý.

3. Kiến nghị, đề xuất đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ của tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ.

5. Gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan có liên quan cung cấp quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Tham mưu chế độ, chính sách đối với cán bộ; giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo sự ủy quyền của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Chuyển xếp lương, nâng bậc lương (*đến ngạch chuyên viên*), tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ hưu... đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng, đơn vị sự nghiệp của đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (*trừ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý (*cả đương chức và nghỉ hưu*) thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

8. Được Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy nhiệm thông báo chủ trương về công tác cán bộ và chính sách cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cán bộ và cán bộ định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại cơ quan, đơn vị.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức,

miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến hiệp ý của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc Tỉnh ủy và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ *(nếu có)*. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

- Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng và các Quy định của Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kỷ luật cán bộ.

Điều 16. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu *(trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý)* phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức *(không bao gồm trường ban vận động thành lập hội, tổ chức)*; làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên *(hội đồng quản trị)*, giám đốc *(tổng giám đốc)* doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài *(FDI)*.

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau: Các đồng chí nguyên là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh: Các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tình, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; trưởng, phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các ban, sở, ngành tỉnh và ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh cán bộ khi còn đang công tác hoặc đã nghỉ hưu thuộc thẩm quyền được phân cấp quản lý.

CHƯƠNG III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU ỨNG CỬ

Điều 17. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 18. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 19. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (*cao hơn*) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (*đủ 60 tháng*). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (*tính từ ngày ký quyết định kỷ luật*):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 20. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 05 năm (*60 tháng*) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 21. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo*) thực hiện các công việc sau:

1. Trình Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi làm quy trình nhân sự. Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định về chủ trương trong thời gian **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian **30** ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để xem xét, cho ý kiến.

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

4.1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để thẩm định nhân sự.

4.2. Không quá **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản (*kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự*) xin ý kiến thẩm định của đảng đoàn, ban cán sự đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

4.3. Trong thời hạn **05** ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để biết, theo dõi nhưng không quá **10** ngày làm việc.

4.4. Không quá **10** ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (*nếu có*) và trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4.5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết có thể gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.6. Không quá **02** ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo, trình Thường trực Tỉnh ủy ký quyết định bổ nhiệm hoặc thông báo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo đúng quy định. Trong thời gian không quá **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo ý

kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ, các cơ quan liên quan phải ký quyết định bổ nhiệm hoặc thực hiện quy trình giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định.

Điều 22. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 05 bước; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. Bước 1:

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

- Thành phần tham dự:

+ Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh là bí thư và tập thể ban thường vụ.

+ Ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể đảng đoàn, ban cán sự đảng (*nếu có*), lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

+ Đối với Đoàn thanh niên là Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

1.2. Bước 2:

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Thành phần tham dự:

+ Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh là ban chấp hành.

+ Ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh là tập thể lãnh đạo mở rộng gồm: Đảng đoàn, ban cán sự đảng (*nếu có*), lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban thường vụ đảng ủy (*nếu có*) hoặc chi ủy cơ quan (*bí thư, phó bí thư chi bộ ở những nơi không có chi ủy*), bí thư đảng ủy là chủ tịch hội đồng trường,

chủ tịch hội đồng quản lý, chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*) các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc; đối với những nơi chưa có chủ tịch hội đồng trường, chủ tịch hội đồng quản lý, chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), người tham dự là đồng chí bí thư là giám đốc (*tổng giám đốc*), hiệu trưởng; trưởng đơn vị trực thuộc và tương đương (*đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành*).

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

+ Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3:

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần tham dự:

+ Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh là Bí thư và tập thể ban thường vụ.

+ Ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể đảng đoàn, ban cán sự đảng (*nếu có*), lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

+ Đối với Đoàn thanh niên là Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

+ Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

+ Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số

- phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4:

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

- Thành phần tham dự:

- + Ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh là tập thể đảng đoàn, ban cán sự đảng (*nếu có*), lãnh đạo cơ quan, đơn vị, trưởng, phó trưởng phòng và tương đương, ban thường vụ đảng ủy (*nếu có*) hoặc chi ủy cơ quan (*bí thư, phó bí thư chi bộ ở những nơi không có chi ủy*), bí thư đoàn thanh niên, chủ tịch công đoàn. Ngoài ra, nếu xét thấy cần thiết, có thể lấy thêm ý kiến tham khảo của trưởng phòng, ban cấp huyện (*theo hệ thống dọc*), nhưng khi tổng hợp phải tách riêng kết quả.

- + Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện, trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, bí thư các đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- + Ở Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

1.5. Bước 5:

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của ban thường vụ đảng ủy (*đảng ủy cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ*); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thành phần tham dự:

- + Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh là ban chấp hành.

- + Ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh là tập thể đảng đoàn, ban cán sự đảng (*nếu có*), lãnh đạo cơ quan, đơn vị (*đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành*).

- Nguyên tắc lựa chọn:

+ Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

+ Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1:

Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2:

- Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định.

- Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại khoản 1.2, Mục 1, Điều 31 của Quy định này.

4. Trường hợp bổ sung đảng đoàn, ban cán sự đảng: Đối với chức danh có cơ cấu tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng thì khi đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời đề xuất chỉ định tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng theo quy định.

5. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

6. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông.

Điều 23. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các huyện, thị xã, thành phố và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên; ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy còn thiếu so với quy định thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định mà không phải xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thì ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Điều 24. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (*từ Trung ương đến địa phương*) thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (*không quản lý trực*

tiếp) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định, trừ trường hợp khác có quy định riêng của Bộ Chính trị.

CHƯƠNG IV

BỔ NHIỆM LẠI VÀ GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 25. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thông báo cho cán bộ đến thời hạn bổ nhiệm lại và chuẩn bị quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 386-QĐ/TU, ngày 17/01/2022 và Quy định số 592-QĐ/TU, ngày 26/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (*nếu có*),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Điều 26. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 27. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu kịp thời những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 02 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 28. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*thành phần tham dự như nêu tại khoản 1.4, Mục 1, Điều 22 của Quy định này*).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (*nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này*) đồng ý thì trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

CHƯƠNG V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 29. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 30. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 31. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động: Thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại Mục 2, Điều 22 của Quy định này.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 03 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 33. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan quy định chế độ, chính sách cụ thể.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Căn cứ Quy định này, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (*cả đương chức và nghỉ hưu*) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới trong phạm vi phụ trách.

Điều 35. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 36. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 309-QĐ/TU, ngày 21/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và các quy định trước đây trái với Quy định này; Bãi bỏ Quyết định số 2694-QĐ/TU, ngày 22/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (*để b/c*),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Lữ Văn Hùng



PHỤ LỤC
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
Kèm theo Quy định số 597-QĐ/TU, ngày 10/11/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tờ trình đề nghị của cơ quan, đơn vị và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
 2. Sơ yếu lý lịch 2C/TCTW-98 do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ ký xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
 3. Đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy đối với cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao *(trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có))*. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
 4. Đánh giá, nhận xét của chi ủy, đảng ủy cơ quan đối với cán bộ trong 03 năm gần nhất, tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.
 5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền.
 7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ.
 8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, quản lý Nhà nước, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh,...
 9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- * Lưu ý: Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.
- _____